Phụ lục 1

MỘT SỐ SỰ KIỆN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT NAM BỘ

- ***Từ thế kỷ I đến thế kỷ VI,*** vương quốc Phù Nam thành lập và phát triển thành một đế chế trong khu vực.

- ***Từ đầu thế kỷ VII,*** Nhà nước Phù Nam bắt đầu suy yếu và bị Chân Lạp, vốn là một thuộc quốc của Phù Nam, nổi lên thôn tính.

- ***Đầu thế kỷ VIII,*** Chân Lạp chia thành Lục Chân Lạp ở phía Bắc và Thủy Chân Lạp ở phía Nam. Thủy Chân Lạp tương ứng với vùng đất Nam Bộ ngày nay.

- ***Từ năm 767,*** Thủy Chân Lạp bị quân đội Srivijaya chiếm đóng. ***Năm 802,*** quân Srivijaya rút khỏi Thủy Chân Lạp.

- ***Từ thế kỷ IX đến thế kỷ XVI,*** ở vùng đất Nam Bộ ngày nay, cư dân còn thưa và đất đai chưa được khai phá nhiều.

- ***Từ đầu thế kỷ XVII,*** cư dân người Việt từ Thuận - Quảng đến vùng đất Mô Xoài, Đồng Nai khai hoang, lập ấp.

- ***Năm 1620,*** chúa Nguyễn Phúc Nguyên gả con gái cho vua Chân Lạp Chey Chettha II.

- ***Năm 1623,*** chúa Nguyễn cho lập sở thu thuế ở Sài Gòn và Bến Nghé, cử quan quân đến đóng đồn trấn giữ.

- ***Năm 1658,*** quân Chân Lạp xâm phạm biên giới Thuận -

Quảng, chúa Nguyễn sai quân đi đánh, bắt được vua Chân Lạp là Nặc Ông Chân, sau lại tha, bắt phải triều cống.

- *Năm 1673,* Nặc Ông Đài cầu cứu quân Xiêm chống lại vua Chân Lạp Nặc Nộn, chúa Nguyễn Phúc Tần sai Nguyễn Dương Lâm đem quân đánh bại quân Xiêm cứu Nặc Nộn.

- *Năm 1679,* cựu thần nhà Minh là Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên tới xin cư trú. Chúa Nguyễn cho họ vào khai phá vùng Lôi Lạp (Gia Định), Bàn Lâm (Biên Hòa).

- *Năm 1680,* Mạc Cửu chiêu tập dân ở Phú Quốc, Lũng Kỳ, Cần Bột, Vũng Thơm, Rạch Giá, Cà Mau lập thành 7 xã, thôn.

- *Năm 1690,* Vua Chân Lạp Nặc Thu sai sứ đến nộp cống chúa Nguyễn.

- *Năm 1698,* chúa Nguyễn Phúc Chu đặt phủ Gia Định.

- *Năm 1699,* Nặc Thu nước Chân Lạp làm phản, chúa Nguyễn sai Nguyễn Hữu Cảnh đem quân đi đánh.

- *Năm 1702,* Công ty Đông Ấn của Anh đem lính chiếm đảo Côn Lôn. Nhân dân trên đảo dưới sự lãnh đạo của trấn thủ Trấn Biên (Đồng Nai) Trương Phúc Phan tiêu diệt quân Anh.

- *Năm 1708,* Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên xin thần phục chúa Nguyễn và được phong làm Tổng binh trấn Hà Tiên.

- *Năm 1714,* Nặc Yêm xin quân Nguyễn sang đánh Nặc Thâm.

- *Năm 1732,* chúa Nguyễn lập châu Định Viễn và dinh Long Hồ (Vĩnh Long).

- *Năm 1744,* thay đổi tổ chức hành chính ở Đàng Trong. Chia lại Đàng Trong thành 12 dinh và 1 trấn (Hà Tiên).

- *Năm 1755,* vua Chân Lạp Nặc Nguyên, thông qua Mạc Thiên Tứ, dâng biểu xin thần phục chúa Nguyễn.

- *Năm 1757,* vua Chân Lạp Nặc Nguyên mất, chúa Nguyễn đưa Nặc Ông Tôn lên ngôi. Nặc Ông Tôn cắt đất 5 phủ là Hương Úc, Cần Bột, Chân Sum, Sài Mạt, Linh Quỳnh cho chúa Nguyễn để tạ ơn.

- *Năm 1771,* quân Xiêm vây đánh Hà Tiên. Tổng binh Mạc Thiên Tứ chống trả quyết liệt.

- *Năm 1783,* quân Tây Sơn làm chủ thành Gia Định, kiểm soát phần lớn đất Đàng Trong.

- *Ngày 19-1-1785,* Nguyễn Huệ đánh tan 5 vạn quân Xiêm ở Rạch Gầm - Xoài Mút.

- *Năm 1790,* Nguyễn Ánh cho xây thành Gia Định.

- *Ngày 15-6-1801,* Nguyễn Ánh chiếm được Kinh thành Phú Xuân.

- *Tháng 6-1802,* Nguyễn Ánh đặt niên hiệu là Gia Long.

- *Năm 1804,* vua Gia Long đặt quốc hiệu là Việt Nam.

- *Năm 1808,* đổi Gia Định trấn thành Gia Định thành; dinh Phiên Trấn thành trấn Phiên An; dinh trấn Trấn Biên làm trấn Biên Hòa; dinh Trấn Vĩnh làn trấn Vĩnh Thanh; dinh Trấn Định làm trấn Định Tường.

- *Năm 1812,* Chân Lạp có loạn, vua Nặc Chân chạy sang xin viện binh. Vua Gia Long cho cư trú ở Gia Định và năm sau đưa về nước.

- *Năm 1817,* đào kênh Thoại Hà từ Long Xuyên đến Rạch Giá.

- ***Năm 1819,*** khởi công đào kênh Vĩnh Tế. Công trình hoàn thành vào năm 1824. Cho sở Phú Quốc (trước thuộc đạo Long Xuyên) thuộc về trấn Hà Tiên.

- ***Năm 1821,*** vua Chân Lạp là Nặc Chân dâng biểu xin triều đình Nguyễn bảo hộ.

- ***Năm 1824,*** vua Chân Lạp là Nặc Chân xin hiến hai phủ Chân Sâm, Mật Luật và xin thần phục lâu dài.

- ***Năm 1834,*** quân Xiêm tấn công Chân Lạp. Vua Chân Lạp chạy sang vùng An Giang. Quân Xiêm xâm phạm tỉnh Hà Tiên. Triều Nguyễn cử quân đến đánh đuổi và hộ tống vua Chân Lạp về nước.

- ***Năm 1836,*** nhà Nguyễn tiến hành lập địa bạ ở các tỉnh Nam Kỳ.

- ***Năm 1838,*** Minh Mệnh đổi quốc hiệu là Đại Nam.

- ***Năm 1857,*** Napôlêông III thông qua quyết định xâm lược Việt Nam.

- ***Năm 1858,*** tàu chiến Pháp nổ súng tấn công cảng Đà Nẵng (lần thứ nhất).

- ***Ngày 17-2-1859,*** thực dân Pháp tấn công thành Sài Gòn.

- ***Ngày 18-2-1859,*** quân Pháp chiếm đóng Sài Gòn.

- ***Ngày 25-2-1861,*** quân Pháp chiếm Đại đồn Chí Hòa.

- ***Ngày 12-4-1861,*** tỉnh thành Định Tường (Mỹ Tho) thất thủ.

- ***Tháng 9-1861,*** Trương Định khởi nghĩa chống Pháp ở Gia Định.

- ***Tháng 10-1861,*** Phan Văn Đạt, Trịnh Quang Nghị và Lê Cao Dõng ở Gia Định nổi dậy chống Pháp.

- ***Tháng 11-1861,*** chiến thắng Cái Bè, Cai Lậy của quân dân Định Tường.

- ***Ngày 9-12-1861,*** thực dân Pháp đánh chiếm Côn Đảo.

- ***Ngày 10-12-1861,*** nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy pháo hạm Étpêrăng (Espérance) của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông.

- ***Ngày 18-12-1861,*** quân Pháp chiếm Biên Hòa.

- ***Ngày 7-1-1862,*** quân Pháp chiếm tỉnh Bà Rịa.

- ***Ngày 1-2-1862,*** quân Pháp chiếm tỉnh thành Vĩnh Long.

- ***Ngày 5-6-1862,*** triều đình Huế ký Hiệp ước cắt ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và đảo Côn Lôn cho Pháp.

- ***Tháng 8-1862,*** triều đình Huế cử phái viên sang Pháp thương lượng chuộc lại ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường.

- ***Ngày 22-6-1867,*** Pháp đánh chiếm Châu Đốc, tỉnh thành An Giang.

- ***Ngày 24-6-1867,*** Pháp đánh chiếm tỉnh thành Hà Tiên.

- ***Ngày 25-6-1867,*** Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ tuyên bố toàn bộ sáu tỉnh Nam Kỳ là lãnh thổ của Pháp.

- ***Ngày 26-8-1867,*** chiến thắng Long Điền (tỉnh Trà Vinh) của nghĩa quân Lê Đình Đường.

- ***Ngày 9-7-1870,*** Quyền Thống đốc Nam Kỳ ra quyết định về việc hoạch định biên giới giữa Campuchia và Nam Kỳ.

- ***Ngày 23-1-1872,*** ký biên bản hoạch định đoạn biên giới giữa Hà Tiên với Campuchia.

- ***Ngày 15-7-1873,*** Thỏa thuận giữa Quốc vương Campuchia và Thống đốc Nam Kỳ xác định dứt khoát đường biên giới giữa Nam Kỳ và Campuchia.

- ***Ngày 15-3-1874,*** triều đình Huế và Pháp ký Hiệp ước thừa nhận chủ quyền của Pháp đối với lục tỉnh Nam Kỳ của Việt Nam.

- ***Ngày 5-1-1876,*** Pháp ký Nghị định phân chia Nam Kỳ thành bốn khu vực hành chính lớn là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bát Sắc. Mỗi khu vực hành chính lớn lại được chia nhỏ thành nhiều tiểu khu hành chính.

- ***Ngày 5-4-1876,*** Biên bản hoạch định biên giới giữa Campuchia và quận Hà Tiên được ký kết.

- ***Ngày 8-2-1880,*** Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh thành lập Hội đồng thuộc địa (còn gọi là Hội đồng quản hạt) Nam Kỳ.

- ***Tháng 6-1883,*** cuộc khởi nghĩa ở Mỹ Tho thất bại.

- ***Ngày 17-10-1887,*** Tổng thống Pháp ký Sắc lệnh thành lập Liên bang Đông Dương.

- ***Ngày 28-11-1888,*** Biên bản điều chỉnh đường biên giới giữa Campuchia và quận Hà Tiên được ký kết.

- ***Ngày 20-12-1899,*** Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định đổi tiểu khu (đơn vị hành chính ở Nam Kỳ lúc bấy giờ) thành Tỉnh và phân chia Nam Kỳ thành ba miền (Đông, Trung và Tây).

- ***Ngày 5-6-1911,*** từ cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm cứu nước.

- ***Ngày 28-3-1913,*** cuộc bạo động chống Pháp của Phan Phát Sanh bùng nổ.

- ***Ngày 12-3-1914,*** vua Campuchia chỉ dụ về việc hoạch định biên giới giữa Prey Veng (Campuchia) và Tây Ninh (Nam Kỳ).

- ***Ngày 31-7-1914,*** Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định về những thay đổi đường biên giới giữa các tỉnh Hà Tiên và Kampot, Tây Ninh và Prey Veng, Thủ Dầu Một và Kompong Chàm.

- ***Ngày 31-1-1926,*** mít tinh chống trục xuất người Bắc Kỳ và Trung Kỳ ra khỏi Nam Kỳ.

- ***Ngày 30-10-1927,*** Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định về "cải lương hương chính" ở Nam Kỳ.

- ***Ngày 3-2-1930,*** Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập.

- ***Tháng 2-1930,*** thành lập Ban lâm thời Chấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam Kỳ.

- ***Tháng 4-1930,*** thành lập Tổng Công hội Nam Kỳ.

- ***Ngày 4-6-1930,*** biểu tình chống Pháp lớn nhất của Nam Bộ nổ ra tại quận lỵ Đức Hòa (tỉnh Chợ Lớn).

- ***Ngày 14-12-1930,*** khánh thành Trung tâm Khmer tại Sài Gòn chuyên nghiên cứu về lịch sử, khảo cổ, nghệ thuật... và các vấn đề khác có liên quan đến nền văn hóa Chăm và dân tộc Khmer.

- ***Ngày 6-12-1935,*** Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định về việc xác định đường biên giới giữa Châu Đốc và Kandal.

- ***Ngày 11-12-1936,*** Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định về việc phân định đường biên giới giữa Châu Đốc và Prey Veng.

- ***Ngày 23-11-1940,*** khởi nghĩa Nam Kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương bùng nổ ở hầu khắp các tỉnh Nam Kỳ.

- ***Ngày 26-7-1942,*** Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định về việc điều chỉnh đường biên giới giữa Châu Đốc và Kandal.

- ***Ngày 9-3-1945,*** Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương.

- ***Ngày 11-3-1945,*** vua Bảo đại tuyên bố độc lập, hủy bỏ Hòa ước năm 1884 với Pháp.

- ***Ngày 18-8-1945,*** Mỹ Tho khởi nghĩa giành chính quyền.

- ***Ngày 21-8-1945,*** khởi nghĩa thành công ở Tân An.

- ***Ngày 23-8-1945,*** khởi nghĩa thành công ở Bạc Liêu.

- ***Ngày 24-8-1945,*** khởi nghĩa thành công ở Gò Công.

- ***Ngày 25-8-1945,*** khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn. Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ ra mắt. Cách mạng thành công ở Chợ Lớn, Gia Định, Long Xuyên, Vĩnh Long, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Bến Tre, Trà Vinh, Sa Đéc.

- ***Ngày 26-8-1945,*** khởi nghĩa thành công ở Châu Đốc, Biên Hòa.

- ***Ngày 27-8-1945,*** khởi nghĩa thành công ở Rạch Giá.

- ***Ngày 28-8-1945,*** khởi nghĩa thành công ở Hà Tiên.

- ***Ngày 2-9-1945,*** Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập* tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

- ***Ngày 12-9-1945,*** theo Hiệp ước Pốtxđam (Posdam), quân đội Anh đổ bộ vào Sài Gòn, dẫn theo quân Pháp.

- ***Ngày 23-9-1945,*** thực dân Pháp nổ súng xâm lược tại Sài Gòn, Nam Bộ bắt đầu kháng chiến chống Pháp (lần thứ hai).

- ***Ngày 26-9-1945,*** đoàn quân "Nam tiến" đầu tiên xuất phát từ ga Hà Nội vào Nam chiến đấu chống Pháp.

- ***Ngày 6-1-1946,*** Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong tổng số 333 đại biểu Quốc hội được bầu có 78 đại biểu của Nam Bộ và 1 đại biểu người Khmer.

- ***Ngày 28-1-1946,*** quân đội Anh chuyển giao quyền kiểm soát quân sự ở miền Nam cho quân đội Pháp.

- ***Tháng 2-1946,*** Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng quân và dân Nam Bộ danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc".

- ***Ngày 6-3-1946,*** ký Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp.

- ***Ngày 1-6-1946,*** Pháp dựng lên "Chính phủ Cộng hòa Nam Kỳ tự trị" do Nguyễn Văn Thinh đứng đầu, đi ngược lại Hiệp định sơ bộ 6-3. Nhưng Chính phủ này chỉ tồn tại trong thời gian ngắn.

- ***Ngày 14-9-1946,*** ký Tạm ước Việt - Pháp tại Pari.

- ***Ngày 17-11-1946,*** chiến sự lan rộng trên khắp chiến trường miền Nam.

- ***Ngày 19-12-1946,*** Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

- ***Ngày 5-8-1948,*** ký Thông cáo chung Hạ Long giữa Cao ủy Pháp tại Đông Dương Bôlae (Bollaert) và Thủ tướng Chính phủ Trung ương lâm thời Việt Nam Nguyễn Văn Xuân, có sự chứng kiến của Bảo Đại, công nhận nền độc lập và quyền tự do thống nhất của Việt Nam trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp.

- ***Ngày 8-3-1949,*** Hiệp ước Êlydê (Élysée) giữa Tổng thống Pháp Vanhxăng Ôriôn (Vincent Auriol) với Bảo Đại được ký kết tại điện Êlydê, Pari.

- ***Ngày 24-4-1949,*** Hội đồng lãnh thổ Nam Kỳ biểu quyết đồng ý tái nhập Nam Kỳ vào Việt Nam.

- ***Ngày 4-6-1949,*** Tổng thống Pháp ký Luật 49-733 trả lại Nam Kỳ cho Việt Nam.

- ***Ngày 4-2-1950,*** Mỹ công nhận Chính phủ Bảo Đại và đặt sứ quán tại Sài Gòn.

- ***Ngày 23-12-1950,*** Mỹ, Pháp và chính quyền ba nước Đông Dương ký Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương.

- ***Ngày 20-1-1951,*** Trung ương Cục miền Nam thành lập.

- ***Tháng 2-1951,*** Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán. Việt Nam, Lào, Campuchia mỗi nước tự xây dựng đảng, chính quyền, quân đội riêng độc lập với nhau.

- ***Ngày 11-3-1951,*** thành lập khối Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.

- ***Ngày 21-7-1954,*** Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương kết thúc. Các bản Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Campuchia, Lào được ký kết.

- ***Ngày 28-4-1956,*** quân Pháp rút khỏi miền Nam.

- ***Ngày 8 đến ngày 9-6-1956,*** Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và ra Nghị quyết về "Tình hình và nhiệm vụ cách mạng miền Nam".

- ***Ngày 17-1-1960,*** cuộc đồng khởi của đồng bào tỉnh Bến Tre mở đầu phong trào Đồng khởi trên toàn miền Nam.

- ***Ngày 20-12-1960,*** Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam thành lập.

- ***Tháng 10 và 12-1964,*** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và vương quốc Campuchia đàm phán tại Bắc Kinh về vấn đề biên giới.

- ***Ngày 8-3-1965,*** lính thủy đánh bộ Mỹ đổ bộ lên bãi biển Đà Nẵng mở đầu chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ tại miền Nam Việt Nam.

- ***Ngày 22-6-1967,*** Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam chính thức thiết lập Cơ quan đại diện thường trực tại Campuchia.

- ***Từ ngày 30-1 đến ngày 31-3-1968,*** Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.

- ***Ngày 8-6-1969,*** thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

- ***Ngày 29-4-1970,*** một số sư đoàn chủ lực miền Nam phối hợp với lực lượng vũ trang Campuchia đánh bại cuộc tiến công xâm lược quy mô lớn của quân đội Mỹ và chính quyền Sài Gòn sang đông bắc Campuchia.

- ***Ngày 27-1-1973,*** Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết tại Pari.

- ***Ngày 30-4-1975,*** thành phố Sài Gòn và toàn miền Nam được giải phóng.

- ***Ngày 1-5-1975,*** chính quyền Campuchia Dân chủ (Khmer đỏ) cho lực lượng vũ trang xâm phạm lãnh thổ Việt Nam ở nhiều vùng biên giới từ Hà Tiên đến Tây Ninh.

- ***Ngày 4-5-1975,*** quân Khmer đỏ tấn công đảo Phú Quốc của Việt Nam.

- ***Ngày 10-5-1975,*** quân Khmer đỏ tấn công chiếm đảo Thổ Chu của Việt Nam.

- ***Ngày 25-5-1975,*** lực lượng vũ trang địa phương đánh đuổi quân Khmer đỏ khỏi đảo Thổ Chu.

- ***Ngày 25-4-1976,*** Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất.

- ***Từ tháng 4-1977,*** chính quyền Khmer đỏ sử dụng nhiều sư đoàn, nhiều lần đồng loạt tấn công Việt Nam tại các vùng biên giới từ Hà Tiên tới Tây Ninh.

- ***Ngày 31-12-1977,*** Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố về vấn đề biên giới với Campuchia.

- ***Ngày 7-4-1978,*** Vụ Báo chí, Bộ Ngoại giao Việt Nam họp báo công bố hai tài liệu: *Sự thật về vấn đề Liên bang Đông Dương và Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia.*

- ***Ngày 7-1-1979,*** quân đội Việt Nam phối hợp với cuộc tiến công nổi dậy của quân dân Campuchia đánh đổ chế độ Khmer đỏ diệt chủng ở Campuchia.

- ***Ngày 18-2-1979,*** ký Hiệp ước Hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Campuchia.

- ***Ngày 19-11-1981,*** Hội nghị bàn về công tác đối với đồng bào dân tộc Khmer do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập tại Cần Thơ.

- ***Ngày 7-7-1982,*** ký Hiệp định về vùng nước lịch sử chung của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Campuchia.

- ***Ngày 20-7-1983,*** Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Campuchia ký Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa hai nước và Hiệp định về Quy chế biên giới giữa hai nước.

- ***Ngày 27-12-1985,*** Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Campuchia ký Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia.

- ***Ngày 10-10-2005,*** Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký kết Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985.

- ***Ngày 27-9-2006,*** Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Campuchia chứng kiến lễ khánh thành cột mốc biên giới đầu tiên tại cửa khẩu Mộc Bài (Tây Ninh, Việt Nam) - Bà Vẹt (Campuchia).

- ***Ngày 26-6-2012,*** Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Campuchia đã đồng chủ trì lễ khánh thành cột mốc có số thứ thự cuối cùng (cột mốc 314) trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

Phụ lục 2

TOÀN VĂN VÀ TRÍCH LỤC MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LÝ

I- HIỆP ƯỚC HÒA BÌNH VÀ HỮU NGHỊ KÝ TẠI SÀI GÒN NGÀY 5-6-1862 GIỮA PHÁP, TÂY BAN NHA VÀ VƯƠNG QUỐC AN NAM

Hoàng đế nước Pháp Napoléon III, Nữ hoàng Tây Ban Nha Isabelle II và Quốc vương An Nam Tự Đức rất mong muốn từ nay về sau một sự hòa hợp tốt đẹp nhất được duy trì trong quan hệ giữa ba quốc gia Pháp, Tây Ban Nha và An Nam; đồng thời cũng mong muốn không bao giờ tình hữu nghị, hòa bình đó bị gián đoạn. Để phục vụ những lý tưởng ấy:

Chúng tôi, Louis - Adolphe Bonard, Phó Đô đốc Hải quân, Tổng Tư lệnh liên quân viễn chinh Pháp - Tây Ban Nha tại Nam Kỳ, Công sứ đặc mệnh toàn quyền của hoàng đế Pháp, huân chương Bắc đẩu bội tinh và huân chương Saint - Stanïslas của Nga, huân chương Saint - Grégoire - le - Grant của Roma, Hiệp sĩ hoàng gia Tây Ban Nha của vua Cherles III;

Don - Carlos Palanca - Gutierrez, Đại tá Tổng Tư lệnh quân đội viễn chinh Tây Ban Nha tại Nam Kỳ, huân chương Hoàng gia Mỹ Isabelle la Catholique, huân chương Bắc đẩu bội tinh hoàng gia, Hiệp sĩ hoàng gia và Hiệp sĩ quân đội

Saint - Ferdinand et Saint - Herménégilde, Công sứ đặc mệnh toàn quyền của Hoàng hậu Tây Ban Nha Dona - Isabelle II;

Và chúng tôi, Phane - Thanh - Gian (Phan Thanh Giản), Phó ngự sử vương quốc An Nam, Thượng thư Bộ Lễ, trưởng phái bộ đặc mệnh toàn quyền Quốc vương Tự Đức, tháp tùng có Lam - Gien - Tiep (Lâm Huy Hiệp), Thượng thư Bộ Binh, Phái viên đặc mệnh toàn quyền của Quốc vương Tự Đức;

Chúng tôi được giao toàn quyền ký kết Hiệp ước hòa bình và được quyền hành động theo lương tâm và ý chí. Chúng tôi gặp nhau và sau khi đã trao đổi ủy nhiệm thư hợp lệ, chúng tôi đi đến ký kết một Hiệp ước hòa bình, hữu nghị trong đó chúng tôi nhất trí với từng điều khoản như sau:

Điều 1: Từ nay về sau, hòa bình sẽ mãi mãi được thiết lập giữa một bên là Hoàng đế Pháp và Nữ hoàng Tây Ban Nha và một bên là Quốc vương An Nam. Tình hữu nghị toàn diện và lâu bền cũng sẽ được thiết lập giữa thần dân ba nước dù họ ở bất cứ nơi đâu.

Điều 2: Thần dân hai nước Pháp và Tây Ban Nha được phép hành đạo Kitô ở vương quốc An Nam và bất kỳ thần dân An Nam nào mong muốn theo đạo Kitô đều có thể tự do theo đạo này và không phải bị trói buộc, nhưng những người không muốn theo đạo sẽ không bị bắt buộc phải theo.

Điều 3: Toàn bộ ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường (Mỹ Tho), cũng như đảo Côn Đảo (Pulo-Condor), theo Hiệp ước này đều được chuyển nhượng hoàn toàn cho Hoàng đế nước Pháp. Ngoài ra, thương nhân Pháp có thể tự do buôn bán và đi lại trên bất cứ tàu thuyền nào trên các sông lớn của

Cao Miên và trên tất cả các nhánh của con sông này. Các chiến hạm Pháp cũng được phép đi lại tự do trên con sông hay các nhánh sông này.

Điều 4: Khi hòa bình đã được thiết lập, nếu như có một quốc gia ngoại bang nào đó muốn dùng vũ lực hoặc bằng cách ký một hiệp ước để buộc An Nam phải nhượng một phần lãnh thổ, thì Quốc vương An Nam có trách nhiệm cho sứ giả đến thông báo cho Hoàng đế Pháp, và Hoàng đế Pháp được toàn quyền quyết định việc giúp đỡ Quốc vương An Nam hay không; nhưng nếu hiệp ước nói trên đề cập tới vấn đề chuyển nhượng lãnh thổ với nước ngoài, thì vấn đề đó sẽ chỉ có thể được phê chuẩn với sự đồng ý của Hoàng đế Pháp.

Điều 5: Thần dân của đế chế Pháp và vương quốc Tây Ban Nha có toàn quyền buôn bán tự do tại các cảng Đà Nẵng (Tourane), Ba Lạt và Quảng An. Thần dân An Nam cũng được tự do buôn bán tại các cảng của Pháp và Tây Ban Nha với điều kiện tuân thủ các luật định.

An Nam không được dành sự bảo hộ cho thần dân của một nước khác đến buôn bán tại An Nam lớn hơn so với sự bảo hộ mà họ dành cho thần dân Pháp và Tây Ban Nha, và nếu như nước ngoài này được An Nam dành cho một ưu đãi thì ưu đãi đó không thể lớn hơn ưu đãi mà An Nam dành cho Pháp và Tây Ban Nha.

Điều 6: Khi hòa bình được thiết lập, nếu như phải giải quyết công việc gì quan trọng, Hoàng đế Pháp, Nữ hoàng Tây Ban Nha cùng Quốc vương An Nam có thể gửi đại diện đến giải quyết các việc đó tại một trong ba kinh đô của ba nước.

Nếu không có việc quan trọng mà chỉ là một trong ba vị hoàng đế muốn gửi lời chúc tụng đến cho người khác thì có thể gửi sứ giả đại diện. Tàu của đại sứ Pháp hay Tây Ban Nha sẽ cập cảng Đà Nẵng (Tourane), từ đó sẽ theo đường bộ ra Huế để gặp Quốc vương An Nam.

Điều 7: Khi hòa bình được thiết lập, hận thù phải được dẹp bỏ hoàn toàn; vì vậy, Hoàng đế Pháp ra lệnh tổng ân xá đối với các thần dân, kể cả quân nhân hay thường dân của vương quốc An Nam bị bắt trong chiến tranh, tài sản của họ bị tịch thu cũng được trả lại. Quốc vương An Nam cũng ra lệnh tổng ân xá đối với thần dân của mình đã đi theo người Pháp và lệnh ân xá đến cả những người trong gia đình họ.

Điều 8: Trong vòng 10 năm, Quốc vương An Nam sẽ phải trả một khoản tiền bồi thường chiến tranh là bốn triệu đôla. Như vậy, mỗi năm Quốc vương An Nam sẽ phải chuyển cho đại diện của Hoàng đế Pháp tại Sài Gòn 400.000 đôla. Khoản tiền này là để bồi thường những phí tổn chiến tranh mà Pháp và Tây Ban Nha đã phải chịu. Một trăm nghìn quan tiền đã trả sẽ được khấu trừ vào khoản tiền chiến phí này. Vương quốc An Nam không có đôla, do vậy sẽ tính 1 đôla tương đương với sáu mươi lượng và mười hai phần trăm.

Điều 9: Nếu một số tên côn đồ, kẻ cướp hay kẻ gây rối người An Nam phạm tội hay gây rối trên đất Pháp, hay nếu một vài thần dân châu Âu phạm tội và bỏ trốn sang đất An Nam, thì ngay sau khi được chính quyền Pháp thông báo, chính quyền An Nam phải nỗ lực truy bắt tội phạm để giao nộp cho phía Pháp. Phía Pháp cũng làm như vậy đối với

những tên côn đồ, kẻ cướp hay kẻ gây rối người An Nam sau khi phạm tội đã bỏ trốn sang đất Pháp.

Điều 10: Cư dân ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên có quyền buôn bán tự do tại ba tỉnh thuộc Pháp, và phải tuân thủ luật lệ hiện hành; nhưng việc vận chuyển binh lính, vũ khí, đạn dược hay lương thảo giữa ba tỉnh này nhất thiết chỉ được dùng đường biển. Tuy nhiên, Hoàng đế Pháp cho phép các đoàn vận chuyển này được vào đất Cao Miên qua cửa sông có tên là Cửa Tiểu ở Mitto (Mỹ Tho), với điều kiện nhà chức trách An Nam phải báo trước cho đại diện của Hoàng đế Pháp để được cấp giấy thông hành. Nếu thủ tục này bị bỏ qua và một chuyến vận chuyển như vậy đi không có giấy phép, chuyến hàng đó sẽ bị tịch thu và tiêu hủy.

Điều 11: Thành Vĩnh Long sẽ được canh giữ cho đến khi có lệnh mới của quân đội Pháp, tuy nhiên không cản trở bằng bất cứ cách gì hoạt động của quan lại An Nam. Thành này sẽ được trao trả lại cho Quốc vương An Nam ngay khi nào chấm dứt được tình trạng nổi loạn hiện đang xảy ra theo lệnh Quốc vương An Nam ở hai tỉnh Gia Định và Định Tường, và khi các thủ lĩnh phiến loạn đó đã ra đi và đất nước được bình yên và quy phục.

Điều 12: Hiệp ước này được ký kết giữa ba nước, và các đại diện toàn quyền của ba nước nói trên đã ký và đóng ấn. Các đại diện này có nghĩa vụ thông báo cho triều đình của mình về việc ký kết này, và trong vòng một năm tính từ hôm nay, ngày ký kết Hiệp ước này, Quân vương sẽ xem xét và phê chuẩn Hiệp ước này, buổi trao đổi văn bản phê chuẩn Hiệp ước sẽ diễn ra tại Kinh đô vương quốc An Nam.

Với sự tin tưởng vào kết quả này, ba vị quan đặc mệnh toàn quyền kể trên đã ký kết và đóng ấn vào Hiệp định này.

Sài Gòn, năm 1862, ngày mồng 5 tháng 6
Năm Tự Đức thứ 15, ngày mồng 9 tháng 5

Bonard **Carlos Palanca-Gutierrez**

(Ấn và chữ ký của đại diện Toàn quyền An Nam)

II- HIỆP ƯỚC BÍ MẬT XIÊM - CAMPUCHIA KÝ NGÀY 1-12-1863

(Trích)

Với mong muốn thịnh vượng và hạnh phúc gia tăng và bao trùm lên đất nước Campuchia.

Giữa một bên là ông Phya Rajawaranukul, người được trao toàn quyền của Đức vua Xiêm Somdetch Phra Paramendr Maha Mongkut và các Bộ trưởng trong Nội các Hoàng gia để giải quyết các vấn đề của Campuchia, và bên kia là ông Phra Norodom Phrom Briraksa Maha Uparat, Khâm sai của Quốc vương Campuchia, ông Phra Harirat Danai Krai Keofa, cùng với các nhà quý tộc Campuchia sau đây:

Phya Sri Thamarat

Phya Kalahom

Phya Wang Waravenchai

Phya Phi Phit Sorakrai

Phya Chakri Thebodi

Somdetch Chaitha Montri

Somdetch Chow Phya Waratom Pahu

Phya Attibodi Senath

Đã ký một hiệp ước nhằm bảo đảm hòa bình, phồn vinh cho các quan cai trị và cư dân Campuchia.

Mong muốn các nhà chức trách các tỉnh, các thương nhân đến Campuchia nắm được Hiệp ước này và chấp hành đúng vì các vua nước Xiêm đã giúp Campuchia rất nhiều

trong việc giúp đỡ, bảo vệ Campuchia từ khi bắt đầu thời kỳ hiện tại.

Campuchia nằm giữa các lãnh thổ Xiêm, Nam Kỳ và các vùng đất thuộc Pháp, do đó đây là lúc thích hợp để ký một Hiệp ước giải quyết những vấn đề cũ và mới dùng làm kim chỉ nam cho các nhà cai trị và các nhà quý tộc của Campuchia, hiện nay và trong tương lai, cũng như các nhà cai trị các bang khác nhau của Xiêm. Tất cả mọi người phải làm theo đúng các điều khoản của Hiệp ước này.

III- QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC PHÂN ĐỊNH ĐƯỜNG BIÊN GIỚI CỦA CAMPUCHIA NGÀY 9-7-1870

Quyền Thống đốc, Phó Đô đốc Hải quân, Tổng chỉ huy.

QUYẾT ĐỊNH:

Sau khi đã xem xét dự thảo phân định đường biên giới được trình bày trên danh nghĩa của nhà vua và dự thảo do Ủy ban của Pháp đề xuất, Ủy ban đã quyết định:

Đường biên giới vẫn giữ nguyên như đã xác định từ cột mốc số 1 (ở cửa sông Prach-Prien) cho đến cột mốc số 16 (ở Ta-sang trên sông Cái Cậy).

Vùng đất nằm giữa Cái Bạch và Cái Cậy thuộc lãnh thổ của Pháp (với thu nhập hằng năm vào khoảng 1.000 phrăng) sẽ được chuyển nhượng cho Campuchia để đổi lấy 486 ngôi nhà tạo thành các làng ở khu vực Sóc Trăng và Bang-Chrum.

Cột mốc số 17 và 18 và các số tiếp theo cho đến Hung-nguyên sẽ được hủy bỏ; Campuchia giữ lại toàn bộ khu vực lãnh thổ hiện có người Campuchia của các tỉnh Preyveng Boni Fuol, Sóc-Thiet sinh sống.

Đường ranh giới sẽ được xác định sau và phía Pháp sẽ tiếp tục sở hữu dải đất chạy dọc theo sông Vàm Cỏ, do người An Nam cư trú hoặc khai thác.

Sài Gòn, ngày 9 tháng 7 năm 1870

VIAL - RHEINART

Chuẩn y:

Quốc vương Campuchia NORODOM

Thống đốc, Phó Đô đốc Hải quân:

DE CORNULIER - LUCINIÈRE

IV- THỎA ƯỚC VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH DỨT ĐIỂM ĐƯỜNG BIÊN GIỚI GIỮA VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA VÀ XỨ NAM KỲ THUỘC PHÁP, KÝ NGÀY 15-7-1873

Ngài Préa Bat Som Dâch Prea Norodom Baroui Réam Té Yéa Tânâ Préa Chau Crung Campuchia Thip Phdey, vua Campuchia,

Và ông Phó Đô đốc Hải quân Dupré (Marie - Jules), Thống đốc và Tổng tư lệnh xứ Nam Kỳ, thay mặt Chính phủ Pháp;

Mong muốn xác định dứt điểm, qua thỏa thuận, đường biên giới giữa vương quốc Campuchia và xứ Nam Kỳ thuộc Pháp, sau khi đã cho tiến hành nghiên cứu địa hình khu vực để có cơ sở xác định đường phân giới theo các dòng chảy hoặc các chỗ lồi lõm đủ bền vững và rõ ràng nhằm tránh mọi tranh cãi về sau, đã thông qua và ký vào Thỏa ước này, gồm các điều khoản sau:

Biên giới giữa xứ Nam Kỳ thuộc Pháp và vương quốc Campuchia sẽ được đánh dấu bằng các cột mốc có đánh số, có ghi chú nêu công dụng của cột. Tổng số cột mốc là 124. Cột mốc số 1 sẽ được đặt ở điểm cực đông của đường biên giới và các cột tiếp theo sẽ tiến dần về hướng tây, theo trật tự tự nhiên của các con số, cho đến cột số 124, đặt cách kênh Vĩnh Tế và làng Hoa Thanh của xứ An Nam 1.200 mét về phía bắc.

Đường biên giới này sẽ đi qua những điểm chính sau:

Điểm bắt đầu là cột mốc số 1 đặt trên bờ con sông nhỏ Tonlé Tru; hướng chung của đường biên giới là đi về hướng tây nam và đi ngang qua các làng Sroc Tun, Sroc Papan, Sroc

Banchrung, Rung Knoch, Sroc Tranh, Sroc Chung Ngon, Phumandet, Sroc Câe, Sroc Kompong Menchey (hay Bengo), đi theo bờ Cái Bắc, ngược tả ngạn của sông Cái Cây, đi qua Phum Kompong Cassang; Sroc Tameng, Sroc Tahong, Sroc Chéo, Phum Bathu, Sroc May, Sroc Rach Chanh, Sroc Tanu, đi theo bờ Bắc rạch Chris Asey (tên An Nam là Ta Du); đi theo bờ Bắc ranh Banan, cắt sông Hậu ở phía Nam đảo Co Ki (tên An Nam là cù lao Cái Sen); đi qua giao điểm của Prèk Croch và Prèk Slot; rồi theo đường song song với kênh Vĩnh Tế ở phía Bắc, đến làng Giang Thành và từ đó đi thẳng tới Hà Tiên để kênh Prèk Croch về phía Đông.

Được ký và đóng dấu tại Phnôm Pênh, ngày 15 tháng 7 năm 1873, tương ứng với ngày 5 (rôch), tháng Asat, năm Roca Panhcha Sac, 1235 theo lịch Campuchia.

Đã đóng dấu: Đã ký:

Con dấu Vương quốc **Phó Đô đốc Hải quân DUPRÉ**

V- HIỆP ƯỚC VỀ LIÊN MINH VÀ HÒA BÌNH GIỮA AN NAM VÀ CỘNG HÒA PHÁP KÝ NGÀY 15-3-1874

Tổng thống nước Cộng hòa Pháp và Quốc vương An Nam với mong muốn liên kết hai nước bằng mối quan hệ hữu nghị bền lâu, đã quyết định ký kết một Hiệp ước hòa bình và liên minh thay cho Hiệp ước cũ ký ngày 5 tháng 6 năm 1862, đã bổ nhiệm các đại diện toàn quyền của mình, cụ thể:

Tổng thống nước Cộng hòa Pháp bổ nhiệm Phó Đô đốc Dupré, Thống đốc và Tổng Tư lệnh khu vực Hạ Nam Kỳ...

Quốc vương An Nam bổ nhiệm ngài Lê Tuân, Thượng thư Bộ Hình làm đại sứ thứ nhất, và ngài Nguyễn Văn Tường, cố vấn thứ nhất của Thượng thư Bộ Lễ làm đại sứ thứ hai.

Sau việc ủy quyền được thực hiện theo đúng nghi thức và quy định, các đại diện toàn quyền đã nhất trí thỏa thuận các điều khoản sau:

Điều 1: Hòa bình, hữu nghị và quan hệ liên minh sẽ tồn tại vĩnh viễn giữa hai nước Pháp và vương quốc An Nam.

Điều 2: Tổng thống nước Cộng hòa Pháp công nhận chủ quyền cũng như sự độc lập hoàn toàn của Quốc vương An Nam trước mọi cường quốc bên ngoài, hứa sẽ giúp đỡ và hỗ trợ Quốc vương An Nam và cam kết rằng, nếu Quốc vương An Nam yêu cầu, sẽ dành những hỗ trợ miễn phí cần thiết để duy trì trật tự và ổn định trên lãnh thổ An Nam, bảo vệ Quốc vương An Nam trước mọi sự tấn công và ngăn chặn nạn cướp

biển đang hoành hành tại một phần của bờ biển vương quốc An Nam.

Điều 3: Để đáp lại sự bảo hộ này, Quốc vương An Nam cam kết điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình cho phù hợp với chính sách của Pháp và không thay đổi gì trong quan hệ ngoại giao của mình.

Cam kết chính trị này không có giá trị đối với các hiệp ước thương mại. Nhưng trong mọi trường hợp, Quốc vương An Nam không được ký với bất kỳ quốc gia nào một hiệp ước thương mại không phù hợp với Hiệp ước đã ký giữa Pháp và An Nam mà không thông báo trước cho Chính phủ Pháp biết.

Điều 4: Tổng thống Pháp cam kết sẽ tặng cho Quốc vương An Nam:

1. Năm tàu chạy bằng hơi nước 500 mã lực trong tình trạng tốt cùng với các nồi hơi và máy móc, được trang bị và có vũ khí đầy đủ theo đúng những quy định về vũ trang.

2. 200 khẩu đại bác đường kính từ 7 đến 16cm với 200 viên đạn mỗi khẩu.

3. 1.000 khẩu súng trường có hộp đựng đạn và 500.000 viên đạn.

Các tàu và vũ khí này sẽ được chuyển đến Nam Kỳ và giao cho Quốc vương An Nam trong thời gian tối đa là 1 năm kể từ ngày trao đổi văn bản đã phê chuẩn.

Ngoài ra, Tổng thống Pháp cũng hứa sẽ gửi cho Quốc vương An Nam các kỹ sư hướng dẫn và thủy thủ với số lượng đủ để giúp Quốc vương An Nam xây dựng lại quân đội và lực lượng hải quân; các kỹ sư và quản đốc phân xưởng có khả

năng điều hành các công việc mà Quốc vương An Nam muốn thực hiện; các chuyên gia về tài chính để tổ chức hệ thống thuế quan và các giáo viên để thành lập một trường trung tại Huế. Ngoài ra, Tổng thống Pháp còn hứa cung cấp cho Quốc vương An Nam các chiến hạm, vũ khí và đạn dược mà Quốc vương An Nam cần.

Tiền thù lao tương ứng với các dịch vụ nêu trên được quy định cụ thể trong Hiệp định chung sẽ được lãnh đạo cấp cao hai bên ký kết sau.

Điều 5: Quốc vương An Nam công nhận chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn của Pháp trên toàn lãnh thổ do Pháp chiếm đóng hiện nay, nằm phía trong các đường biên giới sau:

Phía đông, Biển Đông và Vương quốc An Nam (tỉnh Bình Thuận).

Phía tây, Vịnh Xiêm.

Phía nam, Biển Đông.

Phía bắc, vương quốc Cao Miên và vương quốc An Nam (tỉnh Bình Thuận)...

.....

Điều 21: Hiệp ước này thay cho Hiệp ước đã ký năm 1862 và Chính phủ Pháp chịu trách nhiệm đàm phán để Chính phủ Tây Ban Nha đồng ý với Hiệp ước này. Trong trường hợp Tây Ban Nha không chấp nhận những sửa đổi so với Hiệp ước 1862 thì Hiệp ước này chỉ có giá trị giữa Pháp và An Nam. Những quy định cũ liên quan đến Tây Ban Nha vẫn tiếp tục có hiệu lực. Trong trường hợp này, nước đảm nhiệm chi trả khoản tiền bồi thường chiến tranh cho Tây Ban Nha và sẽ trở thành chủ

nợ của An Nam thay vào vị trí Tây Ban Nha để nhận khoản bồi thường đúng theo quy định tại Điều 7 của Hiệp ước này.

Điều 22: Hiệp ước này có giá trị vĩnh viễn. Hiệp ước sẽ được phê chuẩn và văn bản phê chuẩn sẽ được trao đổi tại Huế trong thời hạn một năm và thậm chí ngắn hơn nếu có thể. Hiệp ước sẽ được công bố và có hiệu lực ngay sau khi trao đổi văn bản phê chuẩn.

Các đại diện toàn quyền của từng bên đã ký Hiệp ước và đã đóng dấu.

Hiệp ước được ký tại trụ sở của Chính phủ Nam Kỳ thuộc Pháp ở Sài Gòn, in thành 4 bản, ngày chủ nhật, 15 tháng 3 năm 1874 tức là ngày 27 tháng 1 năm Tự Đức thứ 27.

Chuẩn Đô đốc DUPRÉ

LÊ TUÂN VÀ NGUYỄN VĂN TƯỜNG

VI- LUẬT 49-733, NGÀY 4-6-1949 CỦA QUỐC HỘI CỘNG HÒA PHÁP

"Theo ý kiến của các nghị sĩ Quốc hội Pháp,

Quốc hội và Hội đồng của Cộng hòa Pháp quyết định,

Quốc hội của Cộng hòa Pháp thông qua,

Tổng thống của Cộng hòa Pháp công bố Sắc luật như sau:

Điều 1: Trong khuôn khổ Điều 60 của Hiến pháp Cộng hòa Pháp và theo kiến nghị của Hội đồng lãnh thổ Nam Kỳ tại kỳ họp ngày 23-4-1949, Quy chế về vùng đất Nam Kỳ đã được sửa đổi theo điều luật dưới đây.

Điều 2: Lãnh thổ Nam Kỳ được trao lại Nhà nước liên hiệp Việt Nam theo Tuyên bố chung ngày 5-6-1948 và Tuyên bố của Chính phủ Pháp ngày 19-8-1948. Nam Kỳ không còn nằm trong quy chế lãnh thổ hải ngoại của Pháp.

Điều 3: Trong trường hợp Quy chế của Việt Nam bị sửa đổi thì Quy chế về vùng đất Nam Kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nói trên như đã quy định tại Điều 75 của Hiến pháp (chương VIII: Liên hiệp Pháp).

Luật này được thực hiện như luật của Nhà nước.

Làm tại Toulon ngày 4-6-1949.

Đã ký:

VINCENT AURIOL
Tổng thống Pháp

HENRI QUEUILLE
Thủ tướng Cộng hòa Pháp

PAUL COSTE-FLORET
Bộ trưởng lãnh thổ Hải ngoại Pháp

VII- THƯ NGÀY 8-6-1949 CỦA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA PHÁP GỬI QUỐC VƯƠNG SIHANOUK

... Những lý do về pháp lý và lịch sử không cho phép Chính phủ Pháp trù tính các cuộc đàm phán song phương với Campuchia để sửa lại các đường biên giới của Nam Kỳ. Quốc vương hẳn cũng biết rằng Nam Kỳ đã được An Nam nhượng cho Pháp theo các hiệp ước năm 1862 và 1874.

Không một điều khoản nào trong các văn kiện ngoại giao trao đổi giữa các nước chúng ta nói tới vấn đề chuyển giao các quyền về chính trị và lãnh thổ liên quan đến Nam Kỳ. Hai công ước ngày 9-7-1870 và 15-7-1873 đã xác định đường biên giới hiện nay, không kể một vài sửa đổi chi tiết về sau. Chúng không bao gồm một bảo lưu nào về các vùng đất mà hiện nay đang được đòi.

Chính từ triều đình Huế mà Pháp đã nhận được toàn bộ miền Nam Việt Nam, các quyền phê duyệt những hoạt động quân sự tiến hành chống lại các quan lại An Nam chứ không phải chống lại các nhà chức trách Khmer. Về pháp lý, nước Pháp có cơ sở để thỏa thuận với Hoàng đế Bảo Đại việc sửa đổi Quy chế chính trị của Nam Kỳ và chính là với Chính phủ Việt Nam ngày nay. Quốc vương có thể đưa ra một yêu cầu về sửa đổi đường biên giới.

Chính phủ Pháp không chống lại yêu cầu này, về nguyên tắc, nếu đó là ý muốn của Quốc vương thì Pháp sẽ lưu ý các cơ quan của Việt Nam về yêu cầu này. Nhưng, dường như cần hết sức thận trọng trong vấn đề này vì lịch sử ngược lại với

luận thuyết cho rằng miền Tây Nam Kỳ vẫn còn thuộc triều đình Khmer lúc Pháp tới. Giữa những ví dụ khác, cho phép nhắc lại rằng Hà Tiên đã được đặt dưới quyền tôn chủ của Hoàng đế An Nam từ năm 1715 và kênh nối Hà Tiên với Châu Đốc được đào theo lệnh của các quan An Nam từ nửa thế kỷ trước khi chúng tôi đến...

VIII- HIỆP ĐỊNH GIONEVƠ NĂM 1954 VỀ ĐÌNH CHỈ CHIẾN SỰ Ở VIỆT NAM

...

Điều 11: Theo nguyên tắc ngừng bắn đồng thời khắp toàn cõi Đông Dương, sự đình chỉ chiến sự phải đồng thời trên toàn cõi Việt Nam, tại tất cả các chiến trường và cho tất cả mọi lực lượng của hai bên.

Tính theo thời gian thực sự cần thiết để chuyển lệnh ngừng bắn tới những cấp thấp nhất của lực lượng chiến đấu đôi bên, hai bên đồng ý sẽ thực hiện ngừng bắn hoàn toàn và đồng thời, theo từng khoanh lãnh thổ, trong những điều kiện sau đây:

- Ở Bắc Bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày hai mươi bảy (27) tháng bảy (7) năm 1954.

- Ở Trung Bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày mồng một (1) tháng tám (8) năm 1954.

- Ở Nam Bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày mười một (11) tháng tám (8) năm 1954.

Giờ địa phương nói trong điều này là giờ kinh tuyến Bắc Kinh.

Kể từ khi thực hiện ngừng bắn thực sự ở Bắc Bộ Việt Nam, mỗi bên cam đoan không mở những cuộc tấn công lớn trên toàn thể chiến trường Đông Dương, không huy động lực lượng không quân ở các căn cứ miền Bắc Bộ Việt Nam ra ngoài địa hạt Bắc Bộ Việt Nam. Hai bên cam đoan gửi cho nhau để biết những kế hoạch chuyển quân của mình từ vùng tập hợp này sang vùng tập hợp khác, trong thời hạn

hai mươi lăm (25) ngày kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực.

...

Điều 15:

...

2. Những cuộc rút quân và chuyển quân sẽ tiến hành theo thứ tự và những thời hạn (kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực) định sau đây:

Quân đội Liên hiệp Pháp:

Chu vi Hà Nội tám mươi (80) ngày.

Chu vi Hải Dương một trăm (100) ngày.

Chu vi Hải Phòng ba trăm (300) ngày.

Quân đội nhân dân Việt Nam:

Khu Hàm Tân - Xuyên Mộc tám mươi (80) ngày.

Đợt thứ nhất của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam tám mươi (80) ngày.

Khu Đồng Tháp Mười một trăm (100) ngày.

Đợt thứ hai của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam một trăm (100) ngày.

Khu mũi Cà Mau hai trăm (200) ngày.

Đợt chốt của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam ba trăm (300) ngày.

...

Điều 47:

...

Làm tại Giơnevơ, ngày 20 tháng 7 năm 1954, lúc 24 giờ, bằng tiếng Pháp và tiếng Việt Nam; cả hai bản đều có giá trị như nhau.

Thay mặt Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam	**Thay mặt Tổng Tư lệnh Quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương**
TẠ QUANG BỬU Thứ trưởng Bộ Quốc phòng	Thiếu tướng DELTEIL

IX- TUYÊN BỐ CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM VỀ CÁC ĐƯỜNG BIÊN GIỚI CỦA VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Với lòng mong muốn phát triển mối quan hệ láng giềng tốt đẹp và tình anh em giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Khmer trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình;

Với hành động mà đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn và Băng Cốc đòi hỏi trâng tráo xem xét lại các đường biên giới hiện tại của Campuchia và không ngừng đe dọa độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của vương quốc Campuchia;

Đáp ứng Thông cáo ngày 9 tháng 5 năm 1967 của Chính phủ vương quốc Campuchia kêu gọi tất cả các nước nhằm tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia trong đường biên giới hiện tại;

Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trân trọng tuyên bố:

1. Lập trường trước sau như một là thừa nhận toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia trong các đường biên giới hiện tại và cam kết tôn trọng đường biên giới đó.

2. Thừa nhận và cam kết tôn trọng các đường biên giới hiện tại giữa miền Nam Việt Nam và Campuchia.

3. Kịch liệt lên án sự đe dọa và hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Nam Việt Nam và Thái Lan

của chúng chống lại Vương quốc Campuchia, hoàn toàn phản đối âm mưu hòng làm thay đổi đường biên giới hiện tại của Vương quốc Campuchia.

Chính sách của Ủy ban Mặt trận Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam về các đường biên giới của Campuchia cũng như chính sách chung của mình đối với vương quốc Campuchia phù hợp với các quyền lợi sát sườn của nhân dân hai nước trong công cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ, nhằm bảo vệ các quyền lợi dân tộc thiêng liêng của mỗi nước, đồng thời phù hợp với sự nghiệp đời sống lâu dài về mọi mặt, đúng với khát vọng của dân tộc mỗi nước. Chính sách này là một sự đóng góp quý báu vì hòa bình và an ninh trong khu vực này.

Miền Nam Việt Nam, ngày 31 tháng 5 năm 1967

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM

X- TUYÊN BỐ CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA CÔNG NHẬN BIÊN GIỚI HIỆN TẠI CỦA CAMPUCHIA

Theo Điều 12 Bản tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, các nước tham gia Hội nghị đã cam kết tôn trọng các quyền dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia, không can thiệp vào nội trị của nước đó.

Nhưng, trong lúc đế quốc Mỹ tiến hành xâm lược Việt Nam, can thiệp quân sự vào Lào, chúng đã cùng bọn cầm quyền ở Sài Gòn và Băng Cốc liên tiếp uy hiếp độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của vương quốc Campuchia. Rõ ràng Mỹ đã chà đạp Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, phá hoại nghiêm trọng hòa bình ở Đông Dương và khu vực này.

Nhân dân Khmer, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Xămđéc Quốc trưởng Nôrôđôm Xihanúc, đã kiên quyết chống lại những âm mưu và hành động phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ những quyền dân tộc thiêng liêng của mình. Nhân dân Việt Nam luôn hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa đó của nhân dân Khmer. Trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược, tình hữu nghị thân thiết và đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Khmer anh em ngày càng củng cố và phát triển.

Xuất phát từ chính sách trước sau như một của mình đối với vương quốc Campuchia là tôn trọng độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố:

1. Công nhận và cam kết tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia trong biên giới hiện tại.

2. Hoàn toàn tán thành Tuyên bố ngày 31 tháng 5 năm 1967 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam công nhận biên giới hiện tại giữa miền Nam Việt Nam và Campuchia.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công nhận và cam kết tôn trọng biên giới đó.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tin tưởng rằng việc tăng cường những quan hệ láng giềng tốt và phát triển tình hữu nghị và sự tin cậy lẫn nhau giữa Việt Nam và Campuchia là phù hợp với lợi ích của hai nước, với lợi ích của cuộc đấu tranh chung của nhân dân Đông Dương chống đế quốc xâm lược Mỹ, bảo vệ các quyền dân tộc thiêng liêng của mỗi nước, bảo vệ hòa bình ở Đông Dương, ở Đông Nam Á và thế giới.

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 1967

XI- HIỆP ĐỊNH PARI NĂM 1973 VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH, LẬP LẠI HÒA BÌNH Ở VIỆT NAM

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với sự thỏa thuận của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam,

Chính phủ Hoa Kỳ với sự thỏa thuận của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa,

Nhằm mục đích chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam trên cơ sở tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, góp phần củng cố hòa bình ở châu Á và thế giới,

Đã thỏa thuận, cam kết tôn trọng và thi hành những điều khoản sau đây:

Điều 1: Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, và toàn vẹn lãnh thổ nước Việt Nam như Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam đã công nhận.

....

Điều 20:

a) Các bên tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam phải triệt để tôn trọng Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Campuchia và Hiệp định Giơnevơ năm 1962 về Lào đã công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Campuchia và nhân dân Lào: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các nước đó. Các bên phải tôn trọng nền trung lập của Campuchia và Lào.

Các bên tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam cam kết không dùng lãnh thổ của Campuchia và lãnh thổ của Lào để xâm phạm chủ quyền và an ninh của nhau và của nước khác.

b) Các nước ngoài sẽ chấm dứt mọi hoạt động quân sự ở Campuchia và Lào, rút hết và không đưa trở lại vào hai nước đó quân đội, cố vấn quân sự và nhân viên quân sự, vũ khí, đạn dược và dụng cụ chiến tranh.

c) Công việc nội bộ của Campuchia và Lào phải do nhân dân mỗi nước này giải quyết, không có sự can thiệp của nước ngoài.

d) Những vấn đề liên quan giữa các nước Đông Dương sẽ do các bên Đông Dương giải quyết, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

...

Điều 23:

...

Làm tại Pari, ngày 27 tháng 1 năm 1973 bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Bản tiếng Việt và tiếng Anh đều là những bản chính thức và có giá trị như nhau.

Thay mặt	**Thay mặt**
Chính phủ Việt Nam	**Chính phủ Hoa Kỳ**
Dân chủ Cộng hòa	
NGUYỄN DUY TRINH	WILLIAM PRICE ROGERS
Bộ trưởng	Bộ trưởng
Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao

XII- HIỆP ƯỚC HÒA BÌNH, HỮU NGHỊ VÀ HỢP TÁC GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN CAMPUCHIA

...

Nhằm mục đích tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, sự hợp tác hữu nghị lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt để củng cố nền độc lập, xây dựng đất nước phồn vinh và cuộc sống hạnh phúc của nhân dân mỗi nước, góp phần giữ gìn hòa bình và ổn định ở Đông Nam châu Á và trên thế giới, phù hợp với những mục tiêu của phong trào các nước Không liên kết và Hiến chương Liên hợp quốc;

Đã quyết định ký Hiệp ước này và đã thỏa thuận những điều sau đây:

.....

Điều 4: Hai bên cam kết sẽ giải quyết bằng thương lượng hòa bình tất cả những bất đồng có thể nảy sinh trong quan hệ giữa hai nước. Hai bên sẽ đàm phán để ký một Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước trên cơ sở đường biên giới hiện tại; quyết tâm xây dựng đường biên giới này thành biên giới hòa bình, hữu nghị lâu dài giữa hai nước.

...

Điều 9:

...

Hiệp ước này làm tại Pnôm Pênh, Thủ đô nước Cộng hòa nhân dân Campuchia, ngày 18 tháng 2 năm 1979, thành

hai bản tiếng Việt và tiếng Khmer, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	**Thay mặt Hội đồng Nhân dân cách mạng nước Cộng hòa nhân dân Campuchia**
PHẠM VĂN ĐỒNG	HIÊNG XOMRIN
Thủ tướng Chính phủ	Chủ tịch Hội đồng Nhân dân cách mạng

XIII- HIỆP ƯỚC VỀ NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN CAMPUCHIA

Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng Nhà nước Cộng hòa nhân dân Campuchia;

Với lòng mong muốn không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt để xây dựng đất nước phồn vinh và cuộc sống hạnh phúc của nhân dân hai nước;

.....

Các Đại diện toàn quyền, sau khi trao đổi giấy ủy nhiệm thấy là hợp lệ, đã thỏa thuận những điều sau đây:

Điều 1: Trên đất liền, hai Bên coi đường biên giới hiện tại giữa hai nước được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương (Service Géographique de I'Indochine), thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất (kèm theo 26 mảnh bản đồ được hai bên xác nhận), là đường biên giới quốc gia giữa hai nước.

Ở nơi nào đường biên giới chưa được vẽ trên bản đồ, hoặc hai Bên đều thấy chưa hợp lý thì hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, vì lợi ích của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia, phù hợp với luật pháp quốc tế và thực tiễn quốc tế.

Điều 2: Hai Bên sẽ thương lượng vào thời gian thích hợp để hoạch định đường biên giới trên biển giữa hai nước trong vùng nước lịch sử đã được hai Bên thỏa thuận theo tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, vì lợi ích của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia. Phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế.

Điều 3: Vào thời gian thích hợp và được hai Bên thỏa thuận, hai Bên sẽ thành lập Ủy ban liên hợp gồm số đại biểu bằng nhau của mỗi Bên để hoạch định đường biên giới đất liền và đường biên giới trên biển theo Điều 1 và Điều 2 của Hiệp ước này, soạn thảo Hiệp ước về hoạch định đường biên giới quốc gia giữa hai nước.

Điều 4 : Hiệp ước này sẽ được phê chuẩn và có hiệu lực kể từ ngày trao đổi thư phê chuẩn.

Hiệp ước này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Hiệp ước về hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước nói ở Điều 3 trên đây có hiệu lực.

Làm tại Phnôm Pênh ngày 20 tháng 7 năm 1983 thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Khmer, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

Được ủy nhiệm của Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	**Được ủy nhiệm của Hội đồng Nhà nước Cộng hòa nhân dân Campuchia**
NGUYỄN CƠ THẠCH	HUN XEN
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Campuchia

XIV- HIỆP ĐỊNH VỀ QUY CHẾ BIÊN GIỚI GIỮA HAI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN CAMPUCHIA

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Campuchia;

.....

Với lòng mong muốn xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị lâu dài giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước, phù hợp với mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia nhằm bảo vệ an ninh khu vực biên giới giữa hai nước;

Đã thỏa thuận những điều sau đây:

I.Đường biên giới và khu vực biên giới

Điều 1: Cho đến khi được hoạch định chính thức, biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia là đường biên giới hiện tại được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương (Service Géographique de I'Indochine), thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất như quy định ở Điều 1 Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia ký ngày 20 tháng 7 năm 1983.

Điều 2: Đường biên giới quốc gia giữa hai nước phải được tôn trọng. Các mốc giới phải được bảo vệ. Cấm xê dịch hoặc làm hư hại mốc giới.

Điều 19 :

.....

Làm tại Phnôm Pênh ngày 20 tháng 7 năm 1983 thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Khmer, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

Được ủy nhiệm của Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	**Được ủy nhiệm của Hội đồng Nhà nước Cộng hòa nhân dân Campuchia**
NGUYỄN CƠ THẠCH	HUN XEN
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Campuchia

XV- HIẾN PHÁP VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng tôi là nhân dân Khmer vốn có nền văn minh huy hoàng, đất nước hùng vĩ, rộng lớn, quang vinh và uy tín sáng ngời như ngọc đã rơi vào nỗi kinh hoàng, trải qua bao khổ đau, tàn phá và suy thoái trong hai thập kỷ cuối này đã thức tỉnh đứng lên kết thành ý chí kiên cường, cùng nhau củng cố thống nhất dân tộc, bảo vệ đất nước Campuchia, chủ quyền cao quý và nền văn minh Angkor tươi đẹp, xây dựng lại đất nước thành "hòn đảo hòa bình" dựa trên hệ thống dân chủ, tự do, đa đảng, bảo đảm nhân quyền, tôn trọng pháp luật, chịu trách nhiệm cao trước vận mệnh tương lai của dân tộc, làm chủ đất nước không ngừng phát triển và thịnh vượng.

Với ý chí đó, chúng tôi ghi nhận trong Hiến pháp của vương quốc Campuchia như sau:

CHƯƠNG 1. VỀ CHỦ QUYỀN

Điều 1: Nước Campuchia là vương quốc, có vua, thực hiện theo Hiến pháp và theo chủ nghĩa dân chủ, tự do, đa đảng.

Vương quốc Campuchia là một nước độc lập, có chủ quyền, hòa bình, trung lập thường xuyên và không liên kết.

Điều 2: Toàn vẹn lãnh thổ vương quốc Campuchia không thể bị vi phạm trong đường biên giới của mình đã được xác định trong bản đồ tỷ lệ 1/100.000 làm giữa những năm 1933 - 1953 và được quốc tế công nhận giữa những năm 1963 - 1969.

...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tiếng Việt

1. Phan An: "Văn hóa Khmer trong bối cảnh Đồng bằng sông Cửu Long", tạp chí *Dân tộc học, số 2-1987.*
2. Đào Duy Anh: *Đất nước Việt Nam qua các đời,* Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1997.
3. Đào Duy Anh: "Lai lịch thành Sài Gòn (tư liệu địa lý lịch sử)", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử,* số 140-1971.
4. Nguyễn Thế Anh: *Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn,* Nxb. Lửa Thiêng, Sài Gòn, 1971.
5. Nguyễn Công Bình, Lê Xuân Diệm, Mạc Đường: *Văn hóa và cư dân Đồng bằng sông Cửu Long,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
6. Cristoforo Borri: *Xứ Đàng trong năm 1621,* Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội, 1998.
7. Thái Văn Chải: "Chữ cổ trên hiện vật vàng ở di tích Đá Nổi, huyện Thoại Sơn (An Giang)", tạp chí *Khảo cổ học,* số 1-1986.
8. Hoàng Xuân Chinh: "Về loại hình mộ táng trong văn hóa Óc Eo", *Những phát hiện mới về khảo cổ học,* 1996.
9. Nguyễn Khoa Chiêm: *Nam triều Nguyễn chúa khai quốc công nghiệp diễn chí,* Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 2003.
10. Đặng Văn Chương: "Về cuộc tấn công của Xiêm vào Hà Tiên và Châu Đốc cuối năm 1833, đầu năm 1834", Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử,* số 3 (322) - 2002.
11. Đào Linh Côn*: Văn hóa vật chất, văn hóa Óc Eo ở Đồng bằng Nam Bộ,* Tư liệu Viện Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.

12. Nguyễn Lân Cường: "Nghiên cứu những di cốt người cổ tìm thấy ở hai địa điểm Giồng Phệt, Giồng Cá Vồ, huyện Cần Giờ", tạp chí *Khảo cổ học,* số 2-1995.
13. Lê Xuân Diệm: "Khái quát những phát hiện mới của khảo cổ học ở miền Nam", *Những phát hiện mới về khảo cổ học,* Thành phố Hồ Chí Minh, 1978.
14. Lê Xuân Diệm, Võ Sĩ Khải: "Khảo cổ học với việc nghiên cứu Phù Nam", *Những phát hiện mới về khảo cổ học,* 1977.
15. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải: *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới,* Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1995.
16. Trương Minh Đạt: "Hà Tiên - điểm cư trú của người Việt cổ", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử,* số 5 (270) - 1993.
17. Nguyễn Đình Đầu: *Tổng kết nghiên cứu địa bạ Nam kỳ lục tỉnh,* Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
18. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977.
19. Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998.
20. Mạc Đường: "Quá trình phát triển dân cư và dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử,* số 3 (204) - 1982.
21. Ngọc Đường: *Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam,* Nxb. Ngày Nay, Sài Gòn, 1956.
22. Vũ Minh Giang: "Chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam trên vùng đất Nam Bộ", tạp chí *Khoa học,* số 1 - 2006.
23. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (Chủ biên): *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh,* Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1987.
24. Nguyễn Hữu Lầu: *Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, người có công khai phá miền Nam,* Sài Gòn, 1970.

25. Nguyễn Văn Hầu: *Thoại Ngọc hầu và những cuộc khai phá miền Hậu Giang*, Hương Sen, Sài Gòn, 1972.
26. Diệp Đình Hoa: *Nền văn minh nông nghiệp của cư dân thời đại đồ đồng và sơ kỳ thời đại đồ sắt ở miền Đông Nam Bộ*, tạp chí *Dân tộc học*, số 3-1978.
27. Cheng Ching Ho: "Họ Mạc và chúa Nguyễn tại Hà Tiên", *Văn hóa Á châu*, số 7-1958.
28. Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Văn Long, Vũ Nhất Nguyên, Phạm Hữu Thọ: "Báo cáo sơ bộ khai quật địa điểm Pro'h (Đơn Dương - Lâm Đồng)", *Những phát hiện mới về khảo cổ học*, 1999.
29. Lê Hương: *Sử liệu Phù Nam*, Sài Gòn, 1974.
30. Thái Văn Kiểm: *Đất Việt trời Nam*, Sài Gòn, 1960.
31. Lê Trung Khá: *Di cốt động vật ở khu di tích Óc Eo*, Long Xuyên, 1984.
32. Võ Sĩ Khải: "Khảo cổ học và văn minh Phù Nam", tạp chí *Khảo cổ học*, số 1, 1978.
33. Võ Sĩ Khải: "Sự phân bố các di chỉ dạng Óc Eo ở vùng châu thổ sông Cửu Long", *Những phát hiện mới về khảo cổ học*, 1981.
34. Nguyễn Đình Khoa: "Loại hình nhân chủng và nguồn gốc lịch sử người Khmer Nam Bộ", tạp chí *Dân tộc học*, số 4 - 1981.
35. Phan Khoang: *Việt sử xứ Đàng Trong (1558 - 1777)*, Khai Trí, Sài Gòn, 1967.
36. Mã Đoan Lâm: *Văn hiến thông khảo*, Tư liệu lưu tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
37. Phan Huy Lê: "Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút trong lịch sử Tây Sơn và lịch sử dân tộc", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 1 (220) - 1985.

38. Phan Huy Lê: "Về việc đánh giá họ Mạc ở Hà Tiên", *250 năm Tao Đàn Chiêu Anh Các (1736 - 1986)*, Kiên Giang, 1987.
39. Huỳnh Lứa: *Góp phần tìm hiểu vùng đất Nam Bộ các thế kỷ XVII, XVIII, XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.
40. *Lương thư*, Tư liệu lưu tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
41. Li Tana: *Xứ Đàng Trong, lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1999.
42. Sơn Nam: *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*, Sài Gòn, 1973.
43. Lưu Văn Nam: *Người Khmer Nam Bộ. Nam Bộ xưa và nay*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1999.
44. Hãn Nguyên: "Hà Tiên, chìa khóa Nam tiến của dân tộc Việt Nam xuống Đồng bằng sông Cửu Long", tập san *Sử Địa*, số 19 - 20, 1970.
45. Lịch Đạo Nguyên: *Thủy Kinh chú*, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1990.
46. Lương Ninh: "Nước Chí Tôn - một quốc gia cổ ở miền Tây sông Hậu", tạp chí *Khảo cổ học*, số 1 - 1981.
47. Chu Đạt Quan: *Chân Lạp phong thổ ký*, Hà Văn Tấn dịch, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006.
48. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam thực lục*, Bản dịch, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, t. I.
49. Nguyễn Quang Quyền: "Thông báo về các sọ cổ thuộc văn hóa Óc Eo mới tìm được ở hai di chỉ thuộc tỉnh Kiên Giang và tỉnh Hậu Giang", Tạp chí *Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, số 5 - 1990.
50. Vương Hồng Sển: *Sài Gòn xưa nay*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.

51. Keith, W. Taylor: "Nguyễn Hoàng và bước khởi đầu cuộc Nam tiến", tạp chí *Xưa & Nay*, số 104, 11 - 2001; số 106, 12 - 2001.
52. *Tân Đường thư*, Bản chữ Hán, Tư liệu lưu tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
53. Hà Văn Tấn: "Óc Eo - những yếu tố nội sinh và ngoại sinh", *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh An Giang, Long Xuyên, 1984.
54. *Thanh triều văn hiến thông khảo*, Bản chữ Hán, Tư liệu lưu tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
55. Ngô Đức Thịnh: "Người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long là thành viên của cộng đồng các dân tộc Việt Nam", Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 3 (216) - 1984.
56. Nguyễn Đăng Thục: "Nam tiến Việt Nam", tạp chí *Sử Địa*, số 19 - 1970.
57. *Tiền Hán thư*, Bản chữ Hán, Tư liệu Tư liệu lưu tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
58. Bùi Đức Tịnh: *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1999.
59. *Tùy thư*, Tư liệu Tư liệu lưu tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
60. Phan Lạc Tuyên: "Cuộc khẩn hoang miền Lục tỉnh của quân đội Việt Nam thời xưa", tạp chí *Bách khoa*, số 12, 1957.
61. Dương Văn Tuyên, Võ Sĩ Khải: "Những di chỉ khảo cổ học ở tỉnh Kiên Giang", *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ*, Long Xuyên, 1984.

62. Phan Thị Yến Tuyết: "Tín ngưỡng cúng việc lễ - một tâm thức về cội nguồn của cư dân Việt khẩn hoang tại Nam Bộ", tạp chí *Dân tộc học*, số 1 (101) - 1999.
63. Nguyễn Duy Tỳ: "Kết quả khảo sát Ba Thê - Óc Eo 1997", *Những phát hiện mới về khảo cổ học*, 1997.
64. Viện Văn hóa: *Văn hóa người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1993.
65. Thạch Voi: "Về những đặc điểm văn hóa Khmer Đồng bằng sông Cửu Long", tạp chí *Dân tộc học*, số 1 - 1987.

II. Tiếng nước ngoài

66. Cristoforo Borri: "Relation de la Nouvelle mission des pères de la compagine de Jésus au royaume de Cochinchine", Roma 1631, *BAVH*, 1931.
67. Coedès, G.: *Les peoples de la peninsula Indochinoise*, Paris, 1962.
68. Boudet Paul: *L'Indochine dans la passé*, Société de Géographie, Hanoi 1941.
69. Bouinais, A. Paulus ,A.: *La Cochinchine contemporain*, Challamel Ainé, Paris, 1884.
70. Charignon, A.J.H: La grande Java de Marco Polo en Cochinchin, *BSEI*, 1929, t. 4, N° 4.
71. Sarin Chhak: *Les frontières du Cambodge*, Luận án Tiến sĩ, Paris, 1966.
72. Cadière R.P: "Géographie historique du Quang Binh d'après les annanles impériales", *BEFEO*, 1902.
73. Charles Lemire: *Cochinchine francaise et Royaume de Cambodge*, Challamel Ainé, Paris, 1869.
74. Coedès, G.: *Deux inscriptions sanskrites du Fou-nan*, BEFEO, XXXI, 1931.

75. Coedès. G: *Les États hindouisés d'Indochine et d'Indonésie*, E. De Boccard, Paris, 1948.
76. Dauphin Meunier: *Le Cambodge*, Paris, 1965.
77. Nguyen Thi Hao: *Les relatiions Khmerro Vietnamiennes*, Paris, 1973.
78. M. Hickey: *Sons of the Mountain*, Yale University, 1982.
79. Jansé Olov: *Vietnam, carrefour de peuples et de civilisations*, France-Asie, 1961, No.165.
80. Jacques, C.: *Funan, Zhenla: The reality concealed by these Chinese views of Indochina*, Early South - East Asia (Edited by R.B. Smith and W. Watson), Oxford University Press, New York, 1979.
81. Malleret Louis: "L'Archéologie du Delta du Mékong", *EFEO*, vol XL - IXI (4 tomes) Paris, 1959 -1963.
82. G. Maspéso: *L'empire Khmer*, Phnom Penh, 1904.
83. Vann Molivant: *Plan d'urgence pour la réhabilitation des ressources culturelles et économiques des Sites d'Angkor*, Conservation of Cultural Heritage and Intrenational Assistance in Asian Countries, Nara, 1993.
84. P. Pelliot: "Le Fou - nan", *BEFEO*, vol III, 1903.

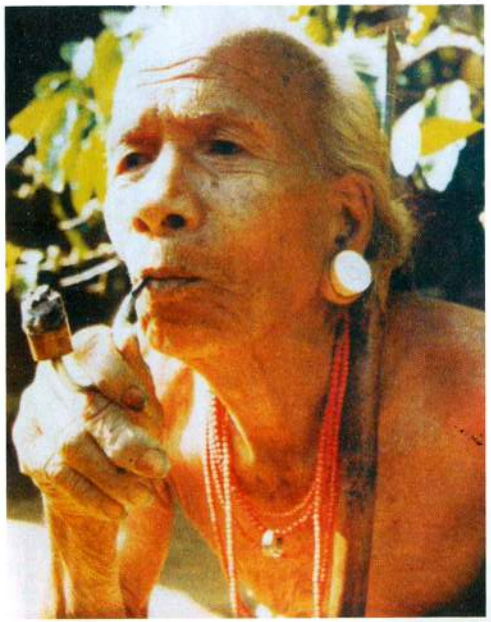

Dân tộc Mạ (Già làng)
(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam, *Việt Nam - Hình ảnh cộng đồng 54 dân tộc*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2006)

Dân tộc Xtiêng
(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam, *Việt Nam - Hình ảnh cộng đồng 54 dân tộc*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2006)

Dân tộc Chơ Ro
(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam, *Việt Nam - Hình ảnh cộng đồng 54 dân tộc*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2006)

Đình Long Thanh của dân tộc Kinh - Vĩnh Long

Ảnh: Bùi Viết Lâm

Chùa Ang Korajab Rey (chùa Âng) của dân tộc Khmer - Trà Vinh

Ảnh: Bùi Viết Lâm

Chùa Ông của dân tộc Hoa - Vĩnh Long

Thánh đường Hồi giáo Nia Mah (Kekmah) của dân tộc Chăm - An Giang

Ảnh: Bùi Viết Lâm

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	5
Lời giới thiệu	7
I- Giai đoạn từ thế kỷ I đến thế kỷ VII	13
II- Giai đoạn từ thế kỷ VII đến thế kỷ XVI	25
III- Giai đoạn từ đầu Thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XVIII	29
IV- Giai đoạn từ năm 1802 đến năm 1954	43
V- Giai đoạn từ năm 1954 đến nay	54
VI- Cộng đồng các cư dân trên vùng đất Nam Bộ	64
Lời kết	76
Phụ lục	79
Tài liệu tham khảo	126

Chịu trách nhiệm xuất bản
PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ
Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ THINH ThS. VŨ THỊ HƯƠNG
Trình bày bìa:	PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính:	TẤN KIỆT
Sửa bản in:	PHƯƠNG LINH
Đọc sách mẫu:	VŨ THỊ HƯƠNG

Mã số : 9(V3) / CTQG - 2014

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty TNHH MTV In Bao bì DHG.
KCN Tân Phú Thạnh, giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 926-2014/CXB/3-77/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 4645-QĐ/NXBCTQG ngày 9-7-2014.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2014.
Mã ISBN: 978-604-57-0870-5

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
12/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222
Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

TS. Đỗ Quỳnh Nga
- CÔNG CUỘC MỞ ĐẤT TÂY NAM BỘ THỜI CHÚA NGUYỄN

PGS. TS. Doãn Chính
- LỐI SỐNG VÀ TƯ DUY CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT VÙNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. Phạm Thị Huệ
- PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở NAM KỲ 1930 - 1945 NGHIÊN CỨU QUA TÀI LIỆU LƯU TRỮ

ISBN: 978-604-57-0870-5
9 786045 708705
Giá: **37.000đ**